

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST

Ngày: 02/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Mộng Dung – Nguyên Cán bộ Đoàn phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh - Chủ tịch Hội Nông dân thành phố Châu Đốc.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn G, sinh năm 1983; Nghề nghiệp: làm thuê; Nơi cư trú: tổ 7, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Kim L, có vợ và 01 con;

- Tiền án: Ngày 09/02/2015, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cả 02 bản án chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích;

- Tiền sự: chưa.

- Nhân thân: Ngày 02/8/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường

N, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Em Huỳnh Nhật H2, sinh năm 2004, nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Huỳnh Nhật H2: Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 9, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Trần Văn Đ, sinh năm 2007, nơi cư trú: tổ 7, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của em Trần Văn Đ: Bà Trần Ngọc Ch, sinh năm 1992, nơi cư trú: tổ 7, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1987, vắng mặt;

- Ông Huỳnh Vũ L, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 12/01/2019, Trương Văn G rủ Trần Văn Đ, sinh ngày 24/9/2007 (con ruột G) đến nhà ông Huỳnh Văn H1 thuộc khu vực tổ 09, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang để tìm tài sản trộm cắp. Lợi dụng lúc nhà H1 không người trông giữ, G kêu Đ cảnh giới, G mở rào, trèo vào bên trong nhà lấy trộm 450.000 đồng trong bóp của em Huỳnh Nhật H2 (con Hiền) và một tivi LCD, hiệu Samsung 32 inch của H1. Sau đó, H2 phát hiện tri hô, G bỏ tivi lại rồi cùng Đ chạy trốn, Huỳnh Thanh T và Huỳnh Vũ L truy đuổi nhưng không kịp, sau đó H1 đến cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép xốp màu đen, kiểu quay kẹp; 01 đèn pin loại mang trên đầu, màu vàng xanh.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 124/KL-ĐG ngày 20/3/2019 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc kết luận: 01 tivi LCD nhãn hiệu Samsung 32 inch, đã qua sử dụng, tỷ lệ sử dụng còn lại 60%, giá trị còn lại 3.000.000 đồng.

Ngày 25/3/2019, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can Trương Văn G.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSCĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn G về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà của bị hại lấy trộm số tiền 450.000 đồng và 01 tivi trị giá 3.000.000 đồng với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng số 47/CT-VKSCĐ ngày 18/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đ thời, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không biết chữ nên có hạn chế trong nhận thức pháp luật. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn G từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép xốp, quai kẹp, màu đen; 01 đèn pin màu vàng - xanh do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Huỳnh Văn H1 đã nhận lại tài sản, bị hại Huỳnh Nhật H2 không có yêu cầu bị cáo trả số tiền mà bị cáo đã lấy trộm nên không xem xét.

Đối với Trần Văn Đ là trẻ em chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên giáo dục là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Văn H1, Huỳnh Nhật H2, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ, người làm chứng Huỳnh Văn Tuấn và Huỳnh Vũ L đều vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố, bị cáo Trương Văn G khai nhận, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/01/2019, G mang đèn pin cùng Đ đi ra phía sau nhà của H1 để tìm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng nhà H1 không người trông giữ, G trèo lên nhà mở rào lưới B40 tạo khoảng trống, do nhà H1 là nhà sàn nên G leo xuống đất và kêu Đ đứng lên vai để Đ chui vào nhà, sau đó G tự trèo vào nhà. Tại đây, G kêu Đ đứng bên ngoài canh giới, G vào bên trong tìm tài sản lấy trộm, G lấy trong bóp của H2 được 450.000 đồng và lấy trộm 01 tivi 32 inch hiệu Samsung định mang ra thì bị phát hiện nên G bỏ lại tivi và cùng Đ bỏ trốn. Số tiền 450.000 đồng, G chia cho Đ 30.000 đồng, còn lại 420.000 đồng thì G tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại ông Huỳnh Văn H1, em Huỳnh Nhật H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án em Trần Văn Đ và những người làm chứng Huỳnh Thanh T, Huỳnh Văn Long, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, bị cáo đã cùng với Đ lợi dụng lúc nhà H1 không người trông giữ, đã lén lút lấy trộm số tiền 450.000 đồng và 01 tivi 32 inch hiệu Samsung trị giá 3.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 124/KL-ĐG ngày 20/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc). Tổng giá trị tài sản mà G và Đ lấy trộm là 3.450.000 đồng.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ đó, có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người trưởng thành nhưng lại lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, từ đó có thể thấy bị cáo không biết ăn năn hối cải, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích và xúi giục con trai của bị cáo là Trần Văn Đ, sinh ngày 24/9/2007 để cùng phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm; xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm h, 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, em Trần Văn Đ, sinh năm 2007 đã thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo, với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên, do em Đ chỉ mới 12 tuổi, không thuộc độ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo là cha ruột của em Đ đã lôi kéo, xúi giục em Đ phạm tội. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với em Đ là phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên, cũng cần nhắc nhở em Đ và các bậc làm cha mẹ phải quản lý, giáo dục con em mình để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép xốp màu đen, kiểu quay kẹp; 01 đèn pin loại mang trên đầu, màu vàng xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Huỳnh Văn H1 đã nhận lại tài sản và em H2 không có yêu cầu trả lại số tiền bị cáo chiếm đoạt nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn G phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Trương Văn G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giam ngày 26/4/2019 (hai mươi sáu tháng tư năm hai nghìn không trăm mười chín).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép xốp màu đen, kiểu quay kẹp; 01 đèn pin loại mang trên đầu, màu vàng xanh.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tiên